

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.
- *Thẩm phán:* Bà Phan Thị Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mùa A Trừ;
Ông Hoàng Văn Thắng;
Ông Lò Minh Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy – Thư ký, TAND tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Phong- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, đối với:

* ***Bị cáo:*** Họ và tên: Sùng Sái L - Tên gọi khác: không, sinh ngày 22/5/1991, tại huyện T, tỉnh Đ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản S, xã X, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm rộng; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Sùng A G, sinh năm 1970 và bà Lò Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có vợ Vàng Thị D, sinh năm 1992 và 04 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2021, chuyển tạm giam ngày 18/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bào chữa cho các bị cáo:*** Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 09/11/2021, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an huyện Tân Uyên kiểm soát tuyến đường 132 thuộc bản N, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát hiện một đối tượng nam giới đi xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ- đen, không có biển kiểm soát. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra đối tượng tên Sùng Sái L, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú bản S, xã X, huyện T, tỉnh Đ. Tổ công tác yêu cầu đối tượng mở cốp xe kiểm tra, phát hiện trong cốp xe có 08 bánh hình chữ nhật được gói bằng nhiều lớp nilon, giấy chống ẩm, trong cùng chứa chất bột màu trắng, theo L khai là Heroine và một khẩu súng ngắn CZ75, bên trong súng có một hộp tiếp đạn gồm 08 viên đạn chưa qua sử dụng. Tổ công tác lập biên bản tiến hành thu giữ tang vật, tạm giữ xe, hai chiếc điện thoại, giấy chứng minh thư nhân dân của L và giấy mua bán xe mô tô.

Tại cơ quan điều tra, Sùng Sái L khai vận chuyển 08 bánh Heroine từ huyện M, tỉnh Đ đến giao cho một đối tượng ở huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, cụ thể L khai: Khoảng cuối tháng 10 năm 2021, Sùng Sái L quen biết một người đàn ông, tự giới thiệu tên là Giàng A L1, ở bản H, xã N, huyện M, tỉnh Đ. Qua nói chuyện, L1 bảo L vận chuyển Heroine thuê, mỗi chuyến sẽ được trả công 50.000.000 đồng nên L đồng ý. Hai bên cho nhau số điện thoại, L1 bảo L khi nào vận chuyển Heroine thì L1 thông báo.

Khoảng 14 giờ ngày 06/11/2021, Giàng A L1 gọi điện cho Sùng Sái L và hẹn L ở khu vực huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên để nhận Heroine vận chuyển. Sùng Sái L lấy xe mô tô không có biển kiểm soát của gia đình đến điểm hẹn (L không nói cho ai biết việc lấy xe máy đi vận chuyển ma túy). Khi L gặp L1 tại điểm hẹn, L thấy L1 đi cùng một người đàn ông (L1 gọi là T), T xách ba lô đến chỗ L, L mở cốp xe mô tô ra để T lấy từ trong ba lô ra 08 bánh Heroine hình chữ nhật được gói bằng nilon màu xanh, trên mặt của các bánh có ghi số 4 và 01 khẩu súng ngắn, màu đen loại súng CZ75 COMPACT CAL9 LUGER, kèm theo 08 viên đạn cho vào trong cốp xe của L, T nói khẩu súng để phòng thân. L1 bảo L vận chuyển 08 bánh Heroine đến huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu sẽ có người tên Sùng A C ra nhận, xong việc về L1 trả công 50.000.000 đồng. Sau đó T và L1 đi đâu L không biết. L điều khiển xe về nhà, cách nhà 04 km thì L mang 08 bánh Heroine và khẩu súng cất giấu ở trên rừng không cho ai biết. Khoảng 08 giờ ngày 08/11/2021, L đi xe mô tô của gia đình đến chỗ cất giấu, lấy 08 bánh Heroine và khẩu súng cho vào cốp xe và đi huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Sùng Sái L đi đến khu vực thuộc bản N, xã T, huyện Tân Uyên thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 848/GĐ-KTHS ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 08 (tám) bánh hình chữ nhật chứa chất bột màu trắng (ký hiệu từ bánh 1 đến bánh 8) gửi giám định có tổng khối lượng 2.865,1gam (*Hai nghìn tám trăm sáu mươi năm phẩy một gam*). Cơ quan điều tra đã trích mỗi bánh ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 8 với tổng khối lượng 24,04 gam gửi giám định và Kết luận số 849/GĐ-KTHS ngày 14/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 08 (tám) Mẫu chất

bột màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 8) gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Không hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Bản Kết luận số 8337/C09-P3 ngày 15/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Khẩu súng gửi giám định nguyên là súng “CZ75 COMMPACT CAL9 LUGER” nhưng được tự chế để lắp, bắn đạn quân dụng cỡ 9x17mm, thuộc vũ khí quân dụng. 08 viên đạn gửi giám định nguyên là đạn đầu cao su cỡ 9mm nhưng đã được tự chế thành đạn cỡ 9x17mm, thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng nói trên. Hiện tại súng và đạn nêu trên còn sử dụng để bắn được.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-P1 ngày 12/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố Sùng Sái L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo có thay đổi lời khai sáng ngày 9/11/2021 bị cáo nhận 8 bánh Heroine và vận chuyển đi đến Tân Uyên không phải nhận ngày 06/11/2021 rồi cất giấu trong rừng, khi T để Heroin vào cốp xe của bị cáo, bị cáo biết là Heroine nhưng không biết trong đó có khẩu súng và đạn, đến khi bị khám xét bị cáo mới biết là có khẩu súng.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, áp dụng Nghị quyết 01/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo tử hình đối với tội vận chuyển trái phép chất ma túy;

- Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 1 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ vũ khí quân dụng.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 55, tổng hợp hình phạt chung là tử hình.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình đối với bị cáo;

- Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy Heroine còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo một điện thoại NOKIA và một chứng minh thư nhân dân; tịch thu sung ngân sách Nhà nước một điện thoại VIVO;

- Về án phí: đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung, quyết định truy tố trong bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận về tội danh, Điều luật và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, án phí. Người

bào chữa đề nghị thay đổi ngày bị cáo nhận Heroine là ngày 09/11/2021, cũng như không áp dụng Nghị quyết 01 theo hướng có lợi để bị cáo được quyền sống; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ người nông dân chăm chỉ lao động nuôi gia đình, do một lần đi chơi bị bạn bè lôi kéo mà nhất thời phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng không lường trước hậu quả. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức sâu sắc. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học hết lớp 5 nên nhận thức pháp luật và hiểu biết xã hội còn thấp, nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo vận chuyển thuê chưa được trả tiền công thì bị bắt, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện ngăn chặn kịp thời chưa xảy ra hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với tội tàng trữ vũ khí quân dụng, áp dụng hình phạt chung thân đối với tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Kiến nghị cơ quan Tố tụng tiếp tục xác minh làm rõ các đối tượng khác.

Bị cáo nhất trí và không bổ sung gì với lời bào chữa của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: người bào chữa đồng nhất quan điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ, xử lý về vật chứng, án phí, tội danh, điều luật áp dụng; đối với tình tiết bị cáo khai nhận ma túy ngày 09/11/2021, toàn bộ quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận có ghi âm, ghi hình, nay tại phiên tòa bị cáo thay đổi nhưng lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh. Đối với đề nghị cho bị cáo mức án chung thân, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm áp dụng tình thần Nghị quyết 01, vì Nghị quyết 01 quy định: xử phạt tử hình nếu số Heroin từ 600 gam trở lên, nhưng trong vụ án này khối lượng Heroine là **2.865,1gam**. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Lời nói sau cùng bị cáo vẫn thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình có mẹ già, con nhỏ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, tuy có thay đổi: bị cáo nhận ma túy, sủng, đạn ngày 09/11/2021, không phải ngày 06/11/2021, ban đầu bị cáo không biết là

súng nhưng đây chỉ là lời khai; sự thật khách quan của vụ án bị cáo thừa nhận vận chuyển thuê ma túy và thu giữ trong cốp xe của bị cáo 08 bánh Heroine và 01 khẩu súng cùng 08 viên đạn là đúng, điều đó phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 09 tháng 11 năm 2021, trên đường tỉnh lộ 132, tại khu vực thuộc địa phận bản N, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Sùng Sái L đang trên đường vận chuyển 08 bánh Heroine có khối lượng **2.865,1gam** từ huyện T, tỉnh Đ sang Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn là vũ khí quân dụng CZ75 COMMPACT CAL9 LUGER để phòng thân, trong súng có 08 viên đạn thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi vận chuyển thuê ma túy của bị cáo nhằm mục đích kiếm lời tuy chưa nhận được tiền công do hứa hẹn vận chuyển thành công nhưng đã thể hiện hành vi vận chuyển đã hoàn thành; hành vi tàng trữ một khẩu súng cùng 08 viên đạn là vũ khí quân dụng để mục đích phòng thân. Những hành vi đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng; Hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy, của vũ khí quân dụng và hành vi vận chuyển ma túy, tàng trữ vũ khí quân dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý. Vậy, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 250 và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi vận chuyển trái phép 2.865,1gam Heroine là phạm vào tình tiết định khung hình phạt “...*heroine ...có khối lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố đối với bị cáo về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250. tội “*Tàng trữ vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật được chấp nhận.

Cụ thể Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

... 4. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 20 năm tù chung thân hoặc tử hình:*

... b, *Heroine có khối lượng từ 100 gam trở lên*”;

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm*”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, vũ khí quân dụng. Đặc biệt hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo cũng là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân phạm tội xuất phát từ mục đích, động cơ vận chuyển để nhận tiền công, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo thực hiện hai hành vi cấu thành hai tội danh nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, học hết lớp 5 nên trình độ nhận thức còn hạn chế, lại sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn nên có phần hạn chế về pháp luật; trước khi phạm tội bị có nhân thân tốt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo đối với cả hai tội, điều này là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

[4]. Về hình phạt:

Đối với tội tàng trữ vũ khí quân dụng, chỉ cần áp dụng mức hình phạt đầu khung cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung, vì hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng của bị cáo phục vụ chính tội phạm vận chuyển trái phép chất ma túy nên đề nghị của người bào chữa được chấp nhận.

Đối với tội vận chuyển trái phép chất ma túy: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Hành vi của bị cáo nếu không bị cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời thì hậu quả mà bị cáo gây ra cho xã hội là rất nặng nề, làm gia tăng các con nghiện và biết bao gia đình tan nát vì tệ nạn ma túy và chính từ những đối tượng mắc tệ nạn ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo Sùng Sái L hoàn toàn nhận thức được những hành vi phạm tội của mình và tính chất đặc biệt nghiêm trọng của tội phạm ma túy, nhưng bị cáo đã vì lợi nhuận bất chấp quy định của pháp luật. Do vậy, nhằm trừng trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm ma túy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất để loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội cho bị cáo ở mức cao nhất của khung hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các quy định của pháp luật và nhận định nêu trên nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa mức hình phạt chung thân không có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nương, ruộng, không có thu nhập nào khác, bị cáo sống chung bố mẹ, hoàn cảnh gia đình đông con, các

con đều quá nhỏ, bản thân bị cáo phạm tội chưa thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về cả hai tội theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2.841,06 gam Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm lưu hành cùng toàn bộ bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói sau khi mở niêm phong không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe RSX màu sơn Đỏ- Đen số khung RLHJA 3844MY135418; số máy JA52E-0302459, xe không có biếm kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng cùng 01 giấy bán xe tên người mua: Sùng Sái L, SĐT: 0358188939, thường trú: xã X, huyện T, tỉnh Đ, giấy chứng minh thư nhân dân số: 040578892 mua xe gắn máy hiệu Honda. Loại xe: cơ. Màu sơn: Đỏ-đen. Số máy 0302459; Số khung 135418. Giá bán xe 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) mua tại cửa hàng xe máy YAMAHA 3S Kim Huệ. Đ/c: Khu thống nhất- TT Tòa Chùa- Điện Biên, ngày 06/11/2021. Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là ông Sùng A G (bố đẻ của bị cáo, khi bị cáo dùng vào việc phạm tội ông G không biết) và trả lại cho ông G nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân và một điện thoại NOKIA do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung hóa giá xung ngân sách Nhà nước một điện thoại, VIVO điện thoại cũ đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 khẩu súng và 04 viên đạn (còn sau giám định) hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu cần giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Giàng A L1, sinh năm 1994, trú tại bản H, xã Nì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, người thuê bị cáo vận chuyển 08 bánh Heroine, cơ quan điều tra đã xác minh có thật nhưng hiện L1 ở đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Sùng Sái L không nhớ số điện thoại của L1. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của L1. Để đảm bảo thời hạn của vụ án, Cơ quan điều tra ra kết luận vụ án, tiếp tục điều tra và xử lý sau theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên T, bị cáo khai người để vào cốp xe của bị cáo 08 bánh Heroine và 01 khẩu súng có 08 viên đạn, và người tên Sùng A C ở

huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu là người nhận 08 bánh Heroine, nhưng L không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của hai đối tượng này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh các đối tượng liên quan trong vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng Sái L phạm các tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng Sái L tử hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng Sái L 12 (Mười hai) tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự bị cáo Sùng Sái L phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.

- Áp dụng khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 304 miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Sùng Sái L để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 2.841,06 gam Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong, cùng toàn bộ bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói sau khi mở niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu tím; điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Sùng Sái L: 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Sùng Sái L, sinh ngày 22/5/1991 do Công an tỉnh Điện Biên cấp và 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh- đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu lập hồi 13 giờ 35 phút ngày 15 tháng 4 năm 2022).

- Giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu xem xét xử lý theo quy định của pháp luật: 01 khẩu súng và 04 viên đạn.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 18 phút ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Sái L.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Sùng Sái L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Sùng Sái L có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà